

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Số: «Số hợp đồng»/HDDVCN-CNĐB

Ngày «Ngày lập» tháng «Tháng lập» năm «Năm lập»

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ: «Bên sử dụng DV»

ĐỊA CHỈ: «Địa chỉ KH»

Mã số KH:

«Mã số KH»

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Tổ dân phố 1, Phường Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch. Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.
- Căn cứ Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.
- Căn cứ các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên liên quan đến quản lý cấp nước và giá bán nước tại tỉnh Điện Biên;
- Căn cứ vào nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng và năng lực cung cấp của Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên.

Hôm nay, ngày «Ngày lập» tháng «Tháng lập» năm «Năm lập», tại «Địa chỉ lập hợp đồng»

Chúng tôi gồm:

I. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (gọi tắt là Bên A)

- Tên đơn vị cấp nước: Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên
- Đại diện là ông: **Nguyễn Lê Quế**
- Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng Quản Trị**
- Địa chỉ: Tổ Dân Phố 1, Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.
- Điện thoại: 0215.3810.113 Website: capnuocdienbien.com
- Tài khoản: 3600000138 - Mở tại: Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Điện Biên
- Mã số thuế: 5600100728.

II. KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC (gọi tắt là Bên B)

- Chủ hộ (hoặc tên cơ quan): «**Bên sử dụng DV**»
- Hoặc người được ủy quyền: «**Người ủy quyền của bên sử dụng**»
- Số căn cước công dân (theo giấy ủy quyền số) «**Cccd của bên sử dụng**» cấp ngày «**Ngày cấp cccd của bên sử dụng**» tại «**Nơi cấp cccd của bên sử dụng**»
- Nơi thường trú (trụ sở cơ quan): Số nhà : «**Số nhà bên sử dụng dịch vụ**» Tổ dân phố : «**Tổ dân phố bên sử dụng dịch vụ**» Phường(Xã) : «**Phường xã bên sử dụng dịch vụ**» Thành phố(Huyện) :tỉnh Điện Biên.

- Điện thoại: «**Điện thoại**» Fax (nếu có) «**Fax**»
- Email: «**Email**»
- Số Tài khoản: «**Số Tài khoản**» Tại NH (kho bạc): «**Tại NH**»
- Mã số thuế (nếu có): «**Mã số thuế**»

Cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

Bên A cung cấp nước sinh hoạt và Bên B đồng ý sử dụng nước sinh hoạt do Bên A cung cấp đảm bảo chất lượng theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.

1. Địa điểm tiêu dùng nước: «**Địa điểm tiêu dùng nước**»
2. Mục đích sử dụng nước: Sử dụng cho mục đích tiêu dùng, sinh hoạt.
3. Đối tượng sử dụng: «**Đối tượng sử dụng nước**»

Điều 2. Điều kiện chất lượng dịch vụ

Bên A cam kết chất lượng dịch vụ tại điểm đầu nối cấp nước cho Bên B phù hợp với tiêu chuẩn do cơ

quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, cụ thể:

1. Chất lượng nước sạch: Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
2. Áp lực nước tại điểm đầu nối: Theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.
3. Lưu lượng nước tại điểm đầu nối: Theo nhu cầu sử dụng thực tế.
4. Tính liên tục của dịch vụ: Đảm bảo liên tục theo khả năng cung cấp của hệ thống cấp nước Bên A, ngoại trừ các trường hợp thông báo ngừng cấp nước do bảo trì, sửa chữa hoặc tình huống khẩn cấp.

Điều 3. Giá nước sạch

Giá nước sạch sinh hoạt được áp dụng theo biểu giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo từng thời điểm. Trường hợp giá nước có thay đổi, Bên A sẽ thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc thông báo trực tiếp đến Bên B biểu giá mới và thời điểm bắt đầu áp dụng.

Điều 4. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Bên A thực hiện đọc, ghi chỉ số đồng hồ đo nước, xác định khối lượng nước mà Bên B sử dụng cố định một (01) lần/tháng; tiền nước thu một (01) lần/tháng (12 lần/năm). Thời gian đọc, ghi chỉ số đồng hồ vào một ngày cố định hàng tháng, trường hợp ngày ghi trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết thì Bên A ghi chỉ số vào trước hoặc sau ngày đó từ 1 đến 3 ngày. Khi có thay đổi thời gian đọc, ghi Bên A sẽ thông báo cho Bên B trên phương tiện thông tin đại chúng và trên Website của Bên A tại địa chỉ capnuocdienbien.com.

2. Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán tiền nước bằng tiền Việt Nam (VNĐ) và có thể lựa chọn các hình thức thanh toán chuyển khoản, trực tuyến (online) qua Ngân hàng, các đối tác thu hộ hoặc ví điện tử. Trường hợp thanh toán bằng chuyển khoản, Bên B lựa chọn một trong số các tài khoản ngân hàng hoặc các tổ chức có liên kết dịch vụ thanh toán tiền nước với Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên, được đăng tải trên Website của Bên A tại địa chỉ capnuocdienbien.com.

3. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 10 ngày, tính từ ngày phát hành hoá đơn.

4. Hoá đơn tiền nước:

a) Hoá đơn tiền nước do Bên A phát hành 12 kỳ/năm, dưới hình thức hoá đơn điện tử.

b) Bên B thực hiện tra cứu và tải hoá đơn tại trang thông tin điện tử (Website) của Bên A tại địa chỉ capnuocdienbien.com.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A

a) Được phép vào khu vực của Bên B quản lý để kiểm tra, sửa chữa, thay thế mới các thiết bị, đường ống, đồng hồ đo nước và đọc, ghi chỉ số đồng hồ đo nước hàng tháng.

b) Được quyền thay đổi ngày đọc, ghi chỉ số đồng hồ và ngày thu tiền nước phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Bên A.

c) Kiểm tra định kỳ và đột xuất theo quy định việc thực hiện các điều khoản của hợp đồng, lập biên bản nếu Bên B vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

d) Kiểm tra thường xuyên tình trạng hoạt động của đồng hồ, đảm bảo việc đo đếm chính xác. Bên A có quyền yêu cầu thay thế đồng hồ theo định kỳ hoặc thay thế đột xuất khi chắc chắn xác định được đồng hồ hỏng, kẹt, tắc, đo đếm không chính xác.

đ) Tạm ngừng dịch vụ cấp nước trong những trường hợp sau:

- Trường hợp khi có sự cố bất khả kháng xảy ra như: vỡ, gãy, rò rỉ đường ống nước, mất điện, thiên tai, lũ lụt, dịch hoạ...

- Khi bảo dưỡng, sửa chữa đường ống, thiết bị theo định kỳ.

- Khi có thông báo của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu Bên A ngừng cấp nước do Bên B vi phạm quy định của địa phương về xây dựng, giải phóng mặt bằng, tranh chấp...

- Bên B dùng các biện pháp can thiệp làm sai lệch chỉ số đồng hồ, đầu nối sử dụng nước không qua đồng hồ hoặc tự ý cung cấp nước cho hộ gia đình hoặc cơ quan khác sử dụng.

- Không chấp nhận thanh toán với giá nước theo quy định.

- Bên B chậm thanh toán tiền nước sau 10 ngày kể từ thời hạn thanh toán cuối cùng theo quy định tại khoản 3, điều 4.

2. Nghĩa vụ của Bên A

a) Đảm bảo việc cung cấp nước theo khả năng tối đa thông qua đồng hồ đo lưu lượng. Đồng hồ đo lưu lượng nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định kẹp chì niêm phong.

b) Cam kết cung cấp nước theo tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

c) Khi có sự cố hoặc khiếu nại của Bên B về chất lượng nước, về sự cố hệ thống cấp nước do Bên A quản lý, Bên A có trách nhiệm kiểm tra và xử lý kịp thời, nhằm đảm bảo cấp nước ổn định cho Bên B.

d) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn hoặc nhắn tin, điện thoại trực tiếp cho Bên B biết trước ít nhất 01 đến 03 ngày khi có kế hoạch tạm dừng cấp nước để sửa chữa, trừ trường hợp sự cố mất điện đột xuất hoặc các nguyên nhân khách quan khác không lường trước được.

c) Bồi thường thiệt hại cho Bên B theo quy định của pháp luật trong trường hợp do lỗi của mình gây ra dẫn đến gây thiệt hại cho Bên B trong quá trình sử dụng dịch vụ cấp nước.

d) Có trách nhiệm bảo vệ thông tin của khách hàng sử dụng nước, ngay cả khi Hợp đồng bị chấm dứt hoặc hết hiệu lực.

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B

a) Được cung cấp nước với chất lượng và điều kiện dịch vụ đã thỏa thuận tại Hợp đồng này. Phối hợp với Bên A kiểm tra và thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng. Nếu Bên A không thực hiện đúng thì yêu cầu xác nhận bằng văn bản và cùng có biện pháp xử lý.

b) Yêu cầu Bên A xử lý sự cố hệ thống đường ống trước đồng hồ của Bên B hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố gây ảnh hưởng tới tài sản và môi trường.

c) Yêu cầu Bên A kiểm định đồng hồ khi có nghi vấn về sự hoạt động.

d) Yêu cầu bồi thường thiệt hại do Bên A gây ra theo quy định của pháp luật.

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên B

a) Hằng tháng thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đầy đủ theo hóa đơn một lần trong tháng. Trường hợp đồng hồ bị kẹt hoặc không lên số vì lý do kỹ thuật thì lượng nước sử dụng được tính trên cơ sở bình quân của 3 tháng liền kề trước đó.

b) Sử dụng nước an toàn, chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ lượng nước tiêu thụ qua đồng hồ đo, thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống sau đồng hồ, sử dụng nước đúng mục đích đã đăng ký. Không được tự ý cho hoặc bán lại nước cho cá nhân hay tổ chức khác khi chưa được Bên A đồng ý bằng văn bản.

c) Thông báo ngay cho Bên A khi nghi ngờ đồng hồ bị kẹt, không tự ý tháo lắp đồng hồ đo nước, dịch chuyển đường ống và vị trí đồng hồ đo nước, làm hư hỏng chì niêm phong và đồng hồ. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A thay thế đồng hồ trong trường hợp cần thiết.

d) Có trách nhiệm bảo vệ đồng hồ đo nước, đường ống dẫn nước của gia đình mình từ hòng CÔLIE trở vào nơi sử dụng nước. Nếu có sự cố hư hỏng, rò rỉ... phải báo ngay cho Bên A sửa chữa kịp thời.

- Không tự ý sửa chữa, cải tạo, thay thế đường ống dẫn nước, hòng CÔLIE, đồng hồ đo nước và những phụ kiện khác.

- Không tự ý mở hòng lấy nước không qua đồng hồ đo nước.

- Không dùng các biện pháp khống chế đồng hồ đo nước để đồng hồ không quay, quay chậm hoặc quay ngược.

- Không để nước chảy lãng phí trước hoặc sau đồng hồ từ hệ thống cấp nước do Bên B quản lý.

- Không tự ý chuyển nhượng hợp đồng mua bán nước.

- Không được thải nước thải, chất thải ra đường ống cấp nước và khu vực bảo vệ vệ sinh cấp nước.

đ) Không xây dựng các công trình đè lên hoặc ảnh hưởng tới đường ống nước và đồng hồ. Nếu đường ống nước nằm trong phạm vi công trình thì phải thông báo cho Bên A có biện pháp di chuyển kịp thời, mọi chi phí do Bên B thanh toán. Phối hợp với Bên A bảo vệ hệ thống, đường ống cấp nước và đồng hồ để phát hiện kịp thời các sự cố và các vi phạm trên hệ thống. Liên lạc với Bên A qua số máy **0215 3810113 (trong giờ hành chính)** hoặc số máy **0215 3810197 (ngoài giờ hành chính)**.

e) Việc thay đổi mục đích sử dụng nước dẫn đến thay đổi giá, Bên B phải thông báo cho Bên A trước 10 ngày để ký lại hợp đồng.

Điều 7. Sửa đổi hợp đồng

1. Khi Bên B có nhu cầu thay đổi về số điện thoại liên lạc, tài khoản ngân hàng, mã số thuế, địa chỉ thường trú và các thông tin khác trên Hợp đồng thì phải thông báo cho Bên A chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thay đổi để cập nhật vào hệ thống quản lý khách hàng.

2. Khi thay đổi sang nhóm khách sử dụng nước khác với nhóm đã thỏa thuận tại Hợp đồng, Bên B phải

báo với Bên A để cùng nhau thống nhất điều chỉnh lại việc áp dụng giá nước. Trường hợp Bên B không phải thực hiện, Bên A thực hiện tạm ngừng dịch vụ cấp nước theo quy định tại Hợp đồng.

Điều 8. Chấm dứt và tạm dừng hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng

1.1. Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Bên B không còn nhu cầu sử dụng nước và đề nghị chấm dứt hợp đồng;
- b) Bên A không còn điều kiện cấp nước và thông báo cho Bên B về việc chấm dứt hợp đồng;
- c) Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước và các nghĩa vụ khác ghi trong hợp đồng hoặc vi phạm những quy định hiện hành theo quy định về sử dụng nước.
- d) Nhà, đất tại địa chỉ mua nước của Bên B bị giải tỏa, di dời theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

1.2. Khi hợp đồng chấm dứt, Bên A ngừng cấp nước, thu hồi đồng hồ đo nước và vật tư liên quan (nếu tài sản do Bên A đầu tư), Bên B có trách nhiệm thanh toán tiền nước đã sử dụng, tiền truy thu vi phạm hợp đồng (nếu có) và thanh lý hợp đồng. Nếu Bên B tiếp tục có nhu cầu sử dụng nước sạch sinh hoạt, phải làm thủ tục lắp đặt đồng hồ đo nước, ký kết hợp đồng mới. Hợp đồng được khôi phục hoặc ký lại sau khi các vướng mắc phát sinh giữa hai bên đã được giải quyết.

2. Tạm dừng hợp đồng: Nếu Bên B không sử dụng nước từ 02 tháng trở lên, phải thông báo bằng văn bản cho Bên A biết để có kế hoạch tháo đồng hồ, hai bên tạm dừng hợp đồng. Khi Bên B có nhu cầu sử dụng tiếp thì Bên A sẽ lắp lại đồng hồ và tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp và vi phạm hợp đồng

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn, quyết định của Nhà nước, của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành có liên quan đến cung cấp và sử dụng dịch vụ cấp nước.

2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng dịch vụ cấp nước nếu có vướng mắc, hai bên sẽ cùng nhau thương lượng giải quyết trên cơ sở quy định của pháp luật. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng thì khởi kiện ra Tòa án để giải quyết và quyết định của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng có hiệu lực đối với cả hai bên. Tất cả các chi phí cho việc giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện thanh toán.

Điều 10. Bồi thường thiệt hại

1. Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B trong các trường hợp:

a) Ghi sai chỉ số đồng hồ nước hoặc tính sai hóa đơn tiền nước theo hướng cao hơn thực tế dẫn đến thu tiền nước nhiều hơn số tiền Bên B phải trả. Bên A phải trả cho Bên B khoản tiền đã thu thừa cộng với tiền lãi tính trên số tiền chênh lệch theo mức lãi suất cho vay cao nhất áp dụng đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng mà Bên A có tài khoản ghi trong Hợp đồng tại thời điểm thanh toán.

b) Cung cấp nước không bảo đảm chất lượng theo quy định vì lý do chủ quan của Bên A thì Bên A sẽ phải bồi thường cho Bên B theo thiệt hại thực tế trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên.

c) Bán nước sinh hoạt cao hơn giá quy định cho Bên B thì phải bồi thường thiệt hại cho Bên B, mức bồi thường bằng khoản tiền chênh lệch giá đã thu thừa cộng với tiền lãi tính trên số tiền chênh lệch theo mức lãi suất cho vay cao nhất áp dụng đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng mà Bên A có tài khoản ghi trong Hợp đồng tại thời điểm thanh toán.

d) Sai sót trong quá trình cung cấp dịch vụ không đúng với các điều khoản ghi trong Hợp đồng dịch vụ cấp nước. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại của khách hàng sử dụng nước (nếu có) trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại của khách hàng.

2. Bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A trong các trường hợp:

2.1. Đục phá đường ống trái phép.

a) Bồi thường thiệt hại: Vi phạm đường ống nào thì phải bồi thường loại đường ống đó theo nguyên tắc: Thanh toán toàn bộ kinh phí (Vật tư và nhân công) để khôi phục lại đường ống nguyên như cũ về lưu lượng, áp lực nước, vị trí đặt ống.

b) Truy thu tiền nước: Thời gian tính toán ít nhất là 360 ngày, lưu lượng nước ít nhất là 2m³/ngày, giá nước tính toán là giá kinh doanh dịch vụ.

2.2. Lấy nước không qua đồng hồ dưới mọi hình thức.

a) Bồi thường thiệt hại: Tính toán như điểm a khoản 2.1 Điều này

b) Truy thu tiền nước: Thời gian tính kể từ ngày lắp đồng hồ, lưu lượng nước ít nhất là 2m³/ngày, giá nước là giá kinh doanh dịch vụ.

2.3. Tự ý di chuyển đồng hồ, tự ý tháo lắp đồng hồ, làm đứt kẹp chì đồng hồ không có lý do và không báo cáo ngay cho Công ty Cổ phần cấp nước Điện Biên.

- a) Bồi thường toàn bộ kinh phí cho việc tháo, kiểm định lại đồng hồ, lắp lại đồng hồ.
- b) Thu tiền nước bằng một tháng cao nhất trong năm với giá nước kinh doanh dịch vụ.

2.4. Vô hiệu hóa đồng hồ dưới mọi hình thức:

- a) Thanh lý hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- b) Truy thu tiền nước: Thời gian tính kể từ ngày lắp đồng hồ, lưu lượng nước ít nhất là $2\text{m}^3/\text{ngày}$, giá nước tính toán là giá kinh doanh dịch vụ.
- c) Các thủ tục và nghĩa vụ đóng tiền lắp đặt lại đồng hồ đo nước, ký lại hợp đồng dịch vụ cấp nước mới được tiến hành từ ban đầu theo quy định của các cấp có thẩm quyền.

2.5. Xây dựng công trình hoặc các hoạt động khác làm vỡ, hỏng đường ống nước gây thất thoát nước (không cố ý).

- a) Bồi thường thiệt hại: như điểm a khoản 2.1 Điều này
- b) Bồi thường tiền nước thất thoát: Khối lượng nước tính toán căn cứ theo đường kính ống, kích thước điểm vỡ và thời gian nước chảy thất thoát. Giá nước tính toán là giá sản xuất.

2.6. Để nước chảy lãng phí trước đồng hồ thuộc hệ thống cấp nước do Bên B quản lý:

Chịu toàn bộ kinh phí sửa chữa.

Điều 11. Các trường hợp bất khả kháng

1. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho các bên chậm trễ hoặc không có khả năng thực hiện một phần hay toàn bộ các nghĩa vụ theo Hợp đồng thì bên chịu ảnh hưởng không phải chịu trách nhiệm nếu đã thông báo về các sự kiện này cho bên còn lại.

a) Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

b) Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động làm cho người có quyền, nghĩa vụ dân sự không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ dân sự của mình.

2. Hình thức thông báo có thể bằng văn bản, bằng email, điện thoại hoặc phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

Điều 12. Các thoả thuận khác

1. Vị trí lắp đồng hồ đo nước được lắp đặt bảo đảm thuận tiện cho việc quản lý, kiểm tra, ghi chỉ số, sửa chữa, thay thế đồng hồ (Hộ dân lắp trước khuôn viên nhà, cơ quan lắp trước cổng ra vào, đối với các hộ dân, cơ quan nằm xa đường ống cấp nước thì đồng hồ đo nước được lắp đặt tại vị trí điểm đầu nối (Khởi thủy)), khách hàng có trách nhiệm quản lý và bảo vệ đồng hồ.

2. Trường hợp đồng hồ nước bị kẹt, vỡ hoặc vì lý do nào đó không còn căn cứ và không thể xác định được chỉ số tiêu thụ trong kỳ thì lượng nước sử dụng của Bên B được tính theo mức trung bình ổn định của 3 kỳ hoá đơn liền kề trước đó.

3. Kiểm định đồng hồ đo đếm nước: Khi có nghi ngờ đồng hồ đo đếm nước không chính xác, Bên B có quyền yêu cầu Bên A kiểm tra, lập biên bản sự việc. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu của Bên B, bên A phải kiểm tra, kiểm định và hoàn thành việc sửa chữa hoặc thay thế đồng hồ đo đếm nước. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của Bên A, Bên B có quyền yêu cầu cơ quan quản lý Nhà nước về cấp nước tại địa phương tổ chức kiểm định độc lập có sự tham gia kết hợp của đơn vị cấp nước trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên B. Chi phí kiểm định đồng hồ đo đếm được thực hiện như sau:

a) Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định đồng hồ đo đếm nước hoạt động theo đúng tiêu chuẩn Việt Nam thì Bên B phải trả phí kiểm định.

b) Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định đồng hồ đo đếm nước hoạt động không đúng tiêu chuẩn Việt Nam thì Bên A phải trả phí kiểm định.

c) Trường hợp đồng hồ đo nước kiểm định không đạt thì Bên A có trách nhiệm hoàn trả tiền thu thừa cho Bên B nếu tổ chức kiểm định xác định chỉ số đo đếm của đồng hồ vượt quá số lượng nước sử dụng thực tế.

d) Thời điểm xác định đồng hồ đo nước không đạt là thời điểm gần nhất với thời điểm cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thanh kiểm tra về đo lường đối với Bên A hoặc thời điểm kiểm định gần nhất trước đó đối với đồng hồ của bên B đang sử dụng.

đ) Lượng nước sai lệch do đồng hồ đo nước không đạt được tính bằng tổng lượng nước bên A cung cấp cho Bên B trong thời gian đồng hồ đo nước không đạt nhân với sai lệch thừa hoặc thiếu so với kỹ thuật đo lường (Sai lệch thừa hoặc thiếu so với yêu cầu kỹ thuật đo lường là giá trị sai lệch khi kiểm định trừ đi giới hạn sai số cho phép của kết quả đo tương ứng).

e) Giá nước sạch tính bằng giá tại thời điểm phát hiện đồng hồ đo nước kiểm định không đạt.

g) Bên B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ lượng nước sử dụng qua đồng hồ (nếu còn) sau khi đã trừ đi lượng nước sai lệch theo kết quả kiểm định.

4. Đặt cọc tiền nước sử dụng nước: Đối với khách hàng thuê nhà, thuê mặt bằng, thi công, xây dựng, khu vực quy hoạch treo... phải đặt cọc tiền nước tối thiểu là 6 tháng theo cam kết mục đích và khối lượng sử dụng. Khi Bên B không còn nhu cầu sử dụng nước thì Bên A có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho Bên B ngay sau khi bên B thanh toán đầy đủ tiền nước, các khoản tiền khác (nếu có) và thanh lý hợp đồng dịch vụ cấp nước.

5. Các trường hợp phải thanh toán tiền chi phí lắp đặt đường ống, đồng hồ, vật tư, thiết bị cấp nước như sau:

a) Khách hàng đăng ký lắp đặt mới.

b) Bên B bị cắt, thu hồi đồng hồ đo nước do vi phạm (trộm cấp nước, không thanh toán tiền nước...)

c) Tất cả các tổ chức, cá nhân làm vỡ, gây hệ thống cấp nước như gây trụ cấp nước cứu hỏa, khoan ép cọc neo vào đường ống cấp nước, làm mất, gãy, vỡ, đồng hồ đo nước.

Điều 13. Hiệu lực của hợp đồng

1. Hợp đồng này không xác định thời hạn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng được lập thành 01 (một) bản dưới hình thức ký điện tử và được lưu trữ mặc định trên máy chủ của bên cung cấp dịch vụ hợp đồng điện tử, thời hạn lưu trữ 10 năm. Sau 10 năm Bên A gia hạn lưu trữ với bên cung cấp dịch vụ. Mỗi bên có thể tải về lưu trữ riêng dưới dạng văn bản điện tử hoặc in giấy (không giới hạn số lượng bản lưu).

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ

(Ký tên, đóng dấu)

#Đại diện_bên_bán#

KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC

(Ký tên, đóng dấu)

«Người ủy quyền ký thay»

#Đại diện_bên_mua#

PHỤ LỤC 01
THÔNG TIN LIÊN HỆ BÊN A

Đăng ký lắp đặt, ký hợp đồng dịch vụ cấp nước, quản lý, vận hành, sửa chữa hệ thống cấp nước
(Kèm theo Hợp đồng dịch vụ cấp nước số: «Số hợp đồng» /HDDVCN- CNĐB)

Website:	https://capnuocdienbien.com	
Điểm giao dịch	Địa chỉ liên hệ	Số điện thoại
Chi nhánh cấp nước số 1 (Trụ sở Văn phòng Công ty)	Tổ 1, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	0215.3810113
Chi nhánh cấp nước số 1	Đội 15, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên	0215.3810113
Chi nhánh cấp nước số 1 – Na Son	Tổ 2, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	0215.3810113
Chi nhánh cấp nước số 3 – Na Sang	Tổ 9, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên	0215.3810113
Chi nhánh cấp nước số 1 – Mường Nhé	Tổ 1, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	0215.3810113
Chi nhánh cấp nước số 3 – Nà Hỳ	Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên	0215.3810113
Chi nhánh cấp nước số 3 – Mường Lay	Tổ 1, phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên	0215.3810113
Chi nhánh cấp nước số 2 – Mường Ảng	Bản Mánh Đanh, xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	0215.3810113
Chi nhánh cấp nước số 2 – Tuần Giáo	Bản Nát, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	0215.3810113
Chi nhánh cấp nước số 2 – Tủa Chùa	Bản Bó Én, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	0215.3810113

PHỤ LỤC 02

KÝ HIỆU ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

(Kèm theo Hợp đồng dịch vụ cấp nước số: «Số hợp đồng» /HDDVCN- CNĐB)

Mục đích sử dụng		Ký hiệu
1	Sinh hoạt của dân cư; Sinh hoạt của dân cư kết hợp với kinh doanh dịch vụ	SH; SH - KD
2	Cơ quan hành chính sự nghiệp (Chi nhánh cấp nước số 1)	HCSN
3	Hoạt động sản xuất vật chất	SXVC
4	Kinh doanh dịch vụ	KDDV
5	Cơ quan hành chính sự nghiệp , Hoạt động sản xuất vật chất, Kinh doanh dịch vụ (Khu vực xã: Mường Ảng, Mường Lay, Na Sang, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Na Son, Mường Nhé, Nà Hỳ).	HCSN- XD-KD
6	Nước thô đã qua lắng lọc	NT